

Bản án số: 158/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 8- 2024
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Văn Phục
- Ông Nguyễn Thành Quyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trạn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 456/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2024 về “tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lư Huỳnh Mộng H, sinh năm 1987, nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí H1, sinh năm 1989, nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lư Huỳnh Mộng H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và bị đơn anh Nguyễn Chí H1 tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến đầu năm 2024 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng

do chồng không chăm lo gia đình, không chăm sóc con cái, chơi bời liêu lỏng. Chị nhận thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H1.

- Về con chung: Chị và anh H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Lư Bảo N, sinh ngày 27/11/2015 và cháu Nguyễn Lư Hồng N1, sinh ngày 19/02/2021 đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Chị có nghề nghiệp ổn định (nghề giáo viên) nên có khả năng trực tiếp chăm sóc nuôi dạy cả hai con. Tại phiên tòa chị H rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Chí H1 trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Lư Huỳnh Mộng H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và một phần do anh không chăm lo làm ăn, không chăm sóc gia đình. Nhưng hiện tại anh đã thay đổi, khoảng hơn 01 tháng nay anh đã không đi chơi, lo chạy xe kiếm tiền nuôi con. Anh còn thương vợ thương con nên không muốn ly hôn nhưng nay chị H đã kiên quyết ly hôn nên anh cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Lư Bảo N, sinh ngày 27/11/2015 và cháu Nguyễn Lư Hồng N1, sinh ngày 19/02/2021. Các con chung đang sống cùng chị H. Trường hợp ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Lư Hồng N1, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh làm nghề tài xế lái xe hợp đồng dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng, không có tuyến cố định (xe của gia đình và do cha anh đứng tên chủ sở hữu) nên có thu nhập đảm bảo nuôi con.

- Về tài sản không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ý kiến ngày 11/7/2024, cháu Nguyễn Lư Bảo N lựa chọn sống cùng mẹ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự là đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; về con chung giao cho nguyên đơn tiếp tục trực tiếp

nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con do các đương sự chưa có yêu cầu nên chưa xem xét; về tài sản không có nên không xem xét; về án phí hôn nhân gia đình và sơ thẩm buộc nguyên đơn chịu theo quy định pháp luật.

-Về yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm là không có.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh H1 thống nhất ly hôn; Có 02 con chung là cháu Nguyễn Lư Bảo N, sinh ngày 27/11/2015 và cháu Nguyễn Lư Hồng N1, sinh ngày 19/02/2021. Chị H và anh H1 có yêu cầu nuôi con nhưng cả hai anh chị đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản không có nên không yêu cầu giải quyết.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; Anh H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Lư Hồng N1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu được nuôi con. Bị đơn đang cư trú trên địa bàn huyện P, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp thuộc trường hợp “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung: Vào ngày 16/01/2015, nguyên đơn và bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân (đăng ký kết hôn) nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn chị Lư Huỳnh Mộng H với bị đơn anh Nguyễn Chí H1 đăng ký kết hôn vào ngày 16/01/2015, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Thời điểm anh chị đăng ký kết hôn, thì anh chị đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên anh chị đã ly thân. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, phía anh H1 cũng thống nhất ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ.

[4] Về con chung: Chị Lư Huỳnh Mộng H với anh Nguyễn Chí H1 có 02 người con chung là cháu Nguyễn Lư Bảo N, sinh ngày 27/11/2015 và cháu Nguyễn Lư Hồng N1, sinh ngày 19/02/2021.

[4.1] Về nuôi con: Chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung từ khi ly thân cho đến nay. Do đó, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cả hai con chung; Phía anh H1 thì yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Lư Hồng N1. Xét thấy, chị H và anh H1 đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và điều kiện để nuôi dưỡng con chung nhưng các con chung đều do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi ly thân cho đến nay; cháu Nguyễn Lư Bảo N có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Do đó, để ổn định về tâm lý cũng như sự phát triển toàn diện của con chung nên tiếp tục giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

[4.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Người trực tiếp nuôi con chưa có yêu cầu nên chưa xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản không có nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên đề xuất hướng giải quyết vụ án là có căn cứ.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lư Huỳnh Mộng H với anh Nguyễn Chí H1 được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lư Bảo N, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2015 và cháu Nguyễn Lư Hồng N1, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2021 cho chị Lư Huỳnh Mộng H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành

viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Người trực tiếp nuôi con chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét giải quyết.

3. Về tài sản không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006959, ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh HG;
- Công TTĐT TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Quyền Trân

